

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 30 - 5-2018
V/v: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Giang San.
2. Bà Lê Thị Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Quốc Hoàn, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Tất - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 02 năm 2018 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24 tháng 4 năm 2018, quyết định hoãn phiên tòa số 83/2018/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Số 1230, tổ 5, ấp TP, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

-Bị đơn: Anh Nguyễn Thành T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Tổ 11, ấp TP, xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai.

(Chị H có mặt; anh T vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 8 tháng 9 năm 2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LT, quá trình chung sống xảy ra

nhiều mâu thuẫn do tính tình không hợp, không tin tưởng, tôn trọng nhau, gia đình hai bên đã khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Từ đầu năm 2016, anh T đã bỏ đi nơi khác sống, vợ chồng ly thân nhau cho đến nay, không bàn bạc đoàn tụ được. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, yêu cầu được ly hôn anh T.

Con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 17/02/2013.

Chị yêu cầu được nuôi cháu C, không yêu cầu anh T cấp dưỡng. Hiện chị làm công nhân, thu nhập hàng tháng từ 20 triệu đến 22 triệu đồng, có đủ khả năng nuôi con.

Tài sản chung và nợ chung: Không có.

- Bị đơn anh Nguyễn Thành T đã được tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý và thông báo mở phiên họp, các quyết định tố tụng khác nhưng anh T đều vắng mặt, vì vậy không có lời khai của anh T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo đúng quy định tại Điều 70, 71, 234 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Thành T chưa thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Chị H và anh T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn nên là hôn nhân hợp pháp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, anh chị đã sống ly thân nhau từ năm 2016 đến nay. Anh T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng đều vắng mặt trong các buổi làm việc và hòa giải nên đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H. Thời gian qua chị H nuôi dạy con tốt nên giao con chung cho chị H nuôi dưỡng.

Chị H nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn trình bày không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng : Anh Nguyễn Thành T đã được tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Túng vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh T xây dựng gia đình với nhau vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã LP, huyện LT, tỉnh Đồng Nai (giấy chứng nhận kết hôn số 96 ngày 16/8/2012) nên là hôn nhân hợp pháp.

Chị H xin ly hôn anh T, vì xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị H khai vợ chồng chung sống không hạnh phúc, từ đầu năm 2016 anh T bỏ nhà đi nơi khác sống, vợ chồng đã tự sống ly thân nhau không bàn bạc đoàn tụ được. Tại phiên tòa chị H kiên quyết không trở về đoàn tụ với anh T, vì tình cảm vợ chồng không còn. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã triệu tập nhiều lần anh T đến Tòa làm việc và hòa giải nhưng anh T không đến. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam xử cho chị H được ly hôn anh T.

[3] Về con chung: Chị H và anh Tr 01 con chung là Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 17/02/2013.

Chị H yêu cầu được nuôi cháu C.

Xét thấy, thời gian qua chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu C, chị H nuôi dạy con tốt, hiện cháu C còn nhỏ nên giao cháu C cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Chị H nuôi con không yêu cầu anh T cấp dưỡng nên không xét.

[4] Tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn khai không có nên không xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

Nghị quyết số 326/2016/UBNTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H, xử cho chị H được ly hôn anh Nguyễn Thành T.

2. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Minh C, sinh ngày 17/02/2013. cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Nguyễn Thành T không phải cấp dưỡng nuôi con .

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 84, 110, 118 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam.

3. Tài sản chung, nợ chung : Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đồng theo biên lai số 005376 ngày 02/02/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị H đã nộp đủ án phí.

5. Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Thành T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận :

-TAND T. Đồng Nai.
-VKSND H. LT.
-THA H. LT.
-Các đương sự.
-UBND xã LP, H. LT,
Tỉnh Đồng Nai.
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán –Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Kim Liên

